

Số: /ĐHBK-ĐTSDH

Tp. HCM, ngày tháng 01 năm 2016

## **THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2016 – ĐỢT 1**

**Theo Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học,  
cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020 (Đề án 911)**

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 – 2020” (gọi tắt là Đề án 911);

Căn cứ Thông tư số 35/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 29/10/2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án 911 (đợt 3);

Trường Đại học Bách Khoa (ĐHBK) - Đại học Quốc gia TP.HCM xin trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2016 – đợt 1 theo Đề án 911 như sau:

### **1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

- 1.1. Giảng viên biên chế, giảng viên hợp đồng làm việc xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các đại học, học viện có đào tạo đại học, trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là trường).
- 1.2. Người có nguyện vọng và cam kết trở thành giảng viên tại các trường, bao gồm:
  - a. Người mới tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ (trong vòng 12 tháng tính đến ngày dự tuyển);
  - b. Nghiên cứu viên đang làm việc tại các viện nghiên cứu khoa học;
  - c. Những người có năng lực và chuyên môn giỏi đang làm việc tại các đơn vị ngoài nhà trường;
- 1.3. Không quá 45 tuổi tính theo năm đăng ký dự tuyển.

### **2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

- 2.1. Về văn bằng, ứng viên phải đáp ứng một trong các trường hợp sau:
  - a. Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại khá trở lên;
  - b. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi trở lên. Sinh viên tốt nghiệp chương trình tiên tiến, kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên.

- c. Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì việc đánh giá loại tốt nghiệp, kết quả học tập theo quy định về đánh giá và thang điểm của cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc xét tương đương theo đánh giá xếp loại của Việt Nam.
- 2.2. Đăng ký ngành học phù hợp với ngành tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ. Chi tiết về ngành phù hợp theo từng ngành dự tuyển xin tham khảo tại website <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>.
- 2.3. Được một trường ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (với đối tượng chưa là giảng viên).
- 2.4. Có công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ứng viên công tác (đối với đối tượng quy định tại khoản 1.1) hoặc nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại khoản 1.2 của Thông báo này).
- 2.5. Ứng viên, bố/mẹ hoặc người bảo lãnh của ứng viên (đối với đối tượng quy định tại khoản 1.2 của Thông báo này) có cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ với trường cử ứng viên dự tuyển theo quy định.
- 2.6. Về ngoại ngữ, ứng viên phải có đủ năng lực ngoại ngữ để nghiên cứu, học tập trong và ngoài nước; tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu. Người dự tuyển được xét miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- a. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

- b. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ;

- c. Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2.1 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung CEFR chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp cụ thể như sau:

- Tiếng Anh

| Cấp độ (CEFR) | IELTS | TOEFL                         | TOEIC | Cambridge Exam | BEC             | BULATS |
|---------------|-------|-------------------------------|-------|----------------|-----------------|--------|
| <b>B2.1</b>   | 5.5   | 500 ITP,<br>173CBT,<br>61 iBT | 600   | First FCE      | Busines Vantage | 60     |

- Các ngoại ngữ khác

| Cấp độ (CEFR) | Tiếng Nga | Tiếng Pháp             | Tiếng Đức             | Tiếng Trung  |
|---------------|-----------|------------------------|-----------------------|--------------|
| <b>B2.1</b>   | TRKI 2    | DELFB2<br>TCF niveau 4 | B2<br>TestDaF level 4 | HSK cấp độ 4 |

- 2.7. Người dự tuyển chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như qui định tại mục 2.6 phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.
- 2.8. Có bài luận về hướng nghiên cứu dưới hình thức một đề nghị nghiên cứu.

- 2.9. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu cũng phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:
- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
  - Năng lực hoạt động chuyên môn;
  - Phương pháp làm việc;
  - Khả năng nghiên cứu;
  - Khả năng làm việc theo nhóm;
  - Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
  - Triển vọng phát triển về chuyên môn;
  - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.
- 2.10. Cán bộ hướng dẫn:
- Được tối thiểu 01 giảng viên của Trường ĐHBK đồng ý nhận hướng dẫn;
  - Người hướng dẫn độc lập có chức danh phó giáo sư trở lên hay học vị tiến sĩ khoa học hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn (danh sách cán bộ khoa học được công bố trên website của Trường ĐHBK).
- 2.11. Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để học tập, cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của NCS theo quy định.

### **3. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO**

14 ngành đào tạo đính kèm.

### **4. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

- 4.1. Hình thức đào tạo: tập trung toàn bộ thời gian tại Trường ĐHBK.
- 4.2. Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chính thức của khóa đào tạo Tiến sĩ của NCS có bằng Thạc sĩ là 3 năm; chưa có bằng Thạc sĩ là 4 - 5 năm, trong đó nghiên cứu sinh được gửi đi thực tập nghiên cứu ở nước ngoài từ 3 đến 6 tháng.

### **5. TRÁCH NHIỆM CỦA ỨNG VIÊN VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH**

Các trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ cũng như chế độ tài chính của ứng viên tham gia Chương trình theo Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư Liên tịch số 130/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 19/9/2013 của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT.

### **6. HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN THI, LỆ PHÍ DỰ THI**

#### **6.1. Đăng ký dự tuyển online**

Đăng ký dự tuyển online từ ngày 25/01/2016 tại website <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>.

## 6.2. Nộp hồ sơ

- a. Sau khi đăng ký dự tuyển online, ứng viên nộp 02 bộ hồ sơ dự thi chính thức từ 15/3 – 25/4/2016 (01 bộ chính và 01 bộ được photo lại từ bộ chính), hồ sơ gồm:
    - Phiếu đăng ký dự tuyển (được in từ hệ thống);
    - Biểu mẫu 1 (biên nhận hồ sơ) và Biểu mẫu 2 (nộp hình) (được in từ hệ thống);
    - Lý lịch khoa học (Biểu mẫu 3) (được in từ hệ thống);
    - Văn bản đồng ý hướng dẫn của CBGD từ Trường ĐHBK (Biểu mẫu 5);
    - Văn bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ giữa nghiên cứu sinh, bố, mẹ hoặc người bảo lãnh và trường cử nghiên cứu sinh đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài theo Đề án 911 (Biểu mẫu 6);
    - Công văn cử đi dự tuyển của trường nơi ứng viên công tác (đối với đối tượng quy định tại khoản 1.1 của Thông báo này) hoặc nơi ký hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên sau khi tốt nghiệp (đối với đối tượng quy định tại khoản 1.2 của Thông báo này);
    - Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ (nếu có) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với trường hợp đang chờ cấp bằng (bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp chính thức sau khi trúng tuyển);
    - Bản sao hợp lệ bằng điểm đại học, thạc sĩ;
    - Bản sao hợp lệ bằng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
    - Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định;
    - Danh mục và bản sao công trình nghiên cứu khoa học (nếu có);
    - Bản sao hợp lệ các giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
    - Bản sao hợp lệ các giấy tờ khác nếu có (bằng khen, giấy tờ ưu tiên...);
    - Phiếu khám sức khỏe;
    - 02 giấy nhận xét về năng lực chuyên môn của thí sinh do 02 nhà khoa học giới thiệu.
  - Bài luận về hướng nghiên cứu (statement of purpose) trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4, trong đó trình bày rõ ràng lĩnh vực và đề tài nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp và kết quả dự kiến, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến kế hoạch công tác sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn (06 bộ).
- Ghi chú:*
- + Đối với các văn bằng và chứng chỉ, ứng viên đem bản chính đến để đối chiếu khi nộp hồ sơ.

- + Các văn bằng và bằng điểm bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt hợp lệ (có kèm theo bản sao bằng và bằng điểm gốc bằng tiếng nước ngoài).

### **6.3. Thời gian và lệ phí nộp hồ sơ xét tuyển**

Thời gian nhận hồ sơ : từ 15/3 → 25/4/2016;

Lệ phí xét tuyển : 200.000đ;

Lệ phí hồ sơ : 60.000đ;

Thời gian xét tuyển : tháng 5/2016.

## **7. THÔNG TIN CHI TIẾT**

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ hoặc xem thông báo tại địa chỉ:

- Phòng Đào tạo SDH (P.115, nhà B3) Trường Đại học Bách Khoa  
268 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, Tp. HCM;
- Hoặc website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>.

Trân trọng thông báo./.

**HIỆU TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Nhiều đơn vị;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Các Khoa liên quan (để p/hợp);
- Thông tin trên Web;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**PGS. TS Vũ Đình Thành**

## DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ THEO ĐỀ ÁN 911

Kèm thông báo số: /ĐHBK-ĐTSDH ngày tháng 01 năm 2016)

| <b>TT</b> | <b>MÃ SỐ</b> | <b>TÊN NGÀNH</b>                                     | <b>KHOA QUẢN LÝ NGÀNH</b>  |
|-----------|--------------|--|----------------------------|
|           | <b>6248</b>  | <b>KHOA HỌC MÁY TÍNH</b>                             |                            |
| 1.        | 62480101     | Khoa học máy tính                                    | Khoa KH & KT máy tính      |
|           | <b>6252</b>  | <b>KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ</b>                          |                            |
| 2.        | 62520501     | Kỹ thuật địa chất                                    | Khoa KT Địa chất - dầu khí |
| 3.        | 62520103     | Kỹ thuật cơ khí                                      | Khoa Cơ khí                |
| 4.        | 62520115     | Kỹ thuật nhiệt                                       |                            |
| 5.        | 62520301     | Kỹ thuật hóa học                                     | Khoa Kỹ thuật hóa học      |
| 6.        | 62520202     | Kỹ thuật điện  | Khoa Điện - Điện tử        |
| 7.        | 62520216     | Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa                    |                            |
| 8.        | 62520203     | Kỹ thuật điện tử                                     |                            |
| 9.        | 62520503     | Kỹ thuật trắc địa- bản đồ                            | Khoa Kỹ thuật Xây dựng     |
| 10.       | 62520309     | Kỹ thuật vật liệu                                    | Khoa Công nghệ vật liệu    |
|           | <b>6254</b>  | <b>CHẾ TẠO VÀ CHẾ BIẾN</b>                           |                            |
| 11.       | 62540101     | Công nghệ thực phẩm                                  | Khoa Kỹ thuật hóa học      |
|           | <b>6258</b>  | <b>XÂY DỰNG &amp; KIẾN TRÚC</b>                      |                            |
| 12.       | 62580208     | Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp | Khoa Kỹ thuật Xây dựng     |
| 13.       | 62580205     | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông              |                            |
| 14.       | 62580212     | Kỹ thuật tài nguyên nước                             |                            |

*Tổng cộng có 14 ngành đào tạo tiến sĩ theo đề án 911./*